

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.3	Chủ đầu tư: <i>CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN 1 - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN QUỐC GIA</i> <i>Địa chỉ: 15 Cửa Bắc, Phường Ba Đình, TP Hà Nội.</i> <i>Mã số thuế: 0102743068-005</i> <i>Đại diện ủy quyền: Ông Phạm Thành Long - Chức vụ: Đội trưởng Đội Sửa chữa, thí nghiệm điện 1</i>
E-ĐKC 1.5	Địa điểm cung cấp dịch vụ là: <i>Trụ sở Sửa chữa, thí nghiệm điện 1. 471 Tam Trinh, Phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.</i>
E-ĐKC 1.11	Nhà thầu: _____ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: <i>Các tài liệu kỹ thuật liên quan</i>
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: <i>Người nhận: Đội Sửa chữa, thí nghiệm điện 1</i> <i>Địa chỉ: 471 Tam Trinh, Phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội</i> <i>Điện thoại: 024 2242 8521</i> Địa chỉ email:
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng. <i>- Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang.</i> <i>- Thời gian nộp Bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát hành văn bản thông báo chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng. Trường hợp Nhà thầu nộp chậm hơn thời gian nêu trên, Chủ đầu tư có quyền thông báo hủy hợp đồng và tịch thu bảo lãnh dự thầu.</i> <i>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày</i>

	<p>hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 30 sau khi Bên B hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.</p> <p>- Trường hợp Bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là 3 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện</p> <p>- Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực; + Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng; + Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng; + Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng; + Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích. + Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh. <p>- Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 30 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 23 ngày</p>
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A giải tỏa và trả lại cho Bên B không chậm hơn 30 ngày kể từ khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ</p>

	<i>của Hợp đồng, Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành từ Bên B</i>
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: <i>Không áp dụng</i>
E-ĐKC 6.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: <i>0%</i> giá hợp đồng
E-ĐKC 6.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ [<i>ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)</i>].
E-ĐKC 10.1	Loại hợp đồng: <i>Trọn gói</i>
E-ĐKC 10.2	Giá hợp đồng: <i>Cố định</i>
E-ĐKC 11	Điều chỉnh thuế: <i>Được phép áp dụng điều chỉnh thuế.</i> Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng
E-ĐKC 12.1	Tạm ứng: <i>Không áp dụng</i>
E-ĐKC 13.1	Phương thức thanh toán: <i>1. Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản 100% vào tài khoản thụ hưởng của Bên B qui định trong hợp đồng. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng. Bên B chịu phí chuyển tiền.</i> <i>2. Thời hạn thanh toán: Trong vòng 14 ngày kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ hồ sơ thanh toán theo yêu cầu.</i> <i>3. Phương thức thanh toán:</i> <i>3.1. Nguyên tắc thanh toán</i> <i>Giá trị thanh toán được tính bằng cách lấy đơn giá cố định trong hợp đồng nhân với khối lượng, số lượng công việc thực tế mà nhà thầu đã thực hiện. Những hạng mục không thực hiện sẽ giảm trừ giá trị thanh toán tương ứng theo đơn giá trong Hợp đồng.</i> <i>3.2. Phương thức thanh toán</i> <i>Bên A thanh toán 100% giá trị quyết toán cho Bên B sau khi bên A nhận đủ hồ sơ quyết toán hợp lệ trong vòng 14 ngày làm</i>

	<p>việc bao gồm (04 bộ), cụ thể bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị thanh toán. - Hồ sơ nghiệm thu cho hạng mục. - Chứng nhận xuất xứ đối với các vật tư, phụ tùng chính - Hồ sơ quyết toán được ký cho hạng mục. - Hoá đơn giá trị gia tăng theo quy định của Pháp luật. - Biên bản thanh lý hợp đồng được ký giữa hai bên. - Bảng cam kết bảo hành thiết bị do Bên sửa chữa cấp. - Giấy bảo lãnh bảo đảm bảo hành có giá trị bằng 5% giá trị hợp đồng.
<p>E-ĐKC 13.2</p>	<p><i>Giảm trừ thanh toán: Áp dụng</i></p> <p><i>Giá trị thanh toán được tính bằng cách lấy đơn giá cố định trong hợp đồng nhân với khối lượng, số lượng công việc thực tế mà nhà thầu đã thực hiện. Những hạng mục không thực hiện sẽ giảm trừ giá trị thanh toán tương ứng theo đơn giá trong Hợp đồng.</i></p>
<p>E-ĐKC 15</p>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng.</p> <p><i>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với 3%/1 tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E – ĐKC.</i></p> <p><i>Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 100 % chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong vòng 1 tuần kể từ thời điểm nhận được thông tin yêu cầu mà Bên B chưa tiến hành hiệu chỉnh thì được coi là Bên B vi phạm chậm tiến độ. - Giá trị phạt tối đa trong tháng là 08% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm trong tháng. - Nếu thời gian hiệu chỉnh, hỗ trợ kỹ thuật vượt quá 10 ngày, bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng. - Trong trường hợp bên B không thực hiện Hợp đồng thì sẽ bị Bên A tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng. <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p>

	<p>- <i>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế (bao gồm phí và các phí pháp lý) có liên quan đến hư hỏng bất cứ tài sản và con người của Bên A mà những hư hỏng này:</i></p> <p>+ <i>Phát sinh do lỗi của Bên B không thực hiện đúng các nội dung quy định trong các quy trình.</i></p> <p>+ <i>Được quy cho sự thiếu trách nhiệm, cố ý vi phạm Hợp đồng bởi Bên B hoặc bất cứ người trực tiếp hay gián tiếp do Bên B thuê.</i></p>
E-ĐKC 17.1(c)	<p>Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: <i>Căn cứ tình hình thực tế, hai bên sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp có hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng</i></p>
E-ĐKC 17.4	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu <i>10% giá trị giảm giá hợp đồng.</i></p>
E-ĐKC 18 (e)	<p>Các trường hợp khác: <i>Sẽ cụ thể trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng</i></p>
E-ĐKC 20.1	<p>Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau:</p> <p>+ <i>Việc đánh giá chất lượng dịch vụ trên cơ sở nhà thầu thực hiện hợp đồng đáp ứng các yêu cầu được nêu trong E-HSMT của Bên mời thầu, E-HSĐT của nhà thầu và hợp đồng được hai bên ký kết.</i></p> <p>+ <i>Chủ đầu tư sẽ dựa vào thời gian trên Biên bản nghiệm thu và xác nhận hoàn thành công việc đối chiếu với tiến độ, thời gian thực hiện hợp đồng nêu tại hợp đồng đã ký kết để đánh giá.</i></p> <p>+ <i>Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng nhà thầu thực hiện hợp đồng theo quy định tại Quyết định số 61/QĐ-EVN ngày 27/01/2023 của Tập đoàn điện lực Việt Nam.</i></p> <p>+ <i>Chủ đầu tư sử dụng kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu theo Khoản 4, Điều 8 Quyết định số 61/QĐ-EVN ngày 27/01/2023 của Tập đoàn điện lực Việt Nam.</i></p> <p>+ <i>Chủ đầu tư có quyền được kiểm tra định kỳ hàng tháng và đột xuất về công tác thực hiện hợp đồng của Nhà thầu.</i></p> <p>Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: <i>Khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm kịp thời khắc phục sai sót trong khoảng thời gian hợp lý mà Chủ đầu tư quy định trong thông báo. Trường hợp Nhà thầu không khắc phục xong</i></p>

	<i>sai sót trong khoảng thời gian cho phép, Chủ đầu tư sẽ đánh giá chi phí cần thiết để khắc phục sai sót và yêu cầu Nhà thầu thanh toán, đồng thời phạt thực hiện Hợp đồng đối với Nhà thầu như quy định tại E-ĐKC 15</i>
E-ĐKC 21.2	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: <i>05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư/đại diện Chủ đầu tư.</i>
E-ĐKC 22.2	<p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: <i>Trong thời gian có hiệu lực của hợp đồng, nếu có bất kỳ tranh chấp nào xảy ra giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ cùng hợp tác giải quyết thông qua việc hòa giải giữa hai bên. Số ngày tiến hành hòa giải tối đa là 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp</i></p> <p>- Giải quyết tranh chấp: <i>Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì hai bên phải cùng bàn bạc giải quyết qua hòa giải. Sau thời gian quy định trên nếu Bên A và Bên B không thể giải quyết được vấn đề tranh chấp thì hai bên chọn Tòa án nơi có trụ sở/địa chỉ của Bên A để được giải quyết theo quy định của pháp luật. Phán quyết của Tòa án là tối thượng cuối cùng buộc hai bên phải chấp hành. Bên có lỗi chịu mọi chi phí liên quan đến Tòa án.</i></p> <p>- Luật áp dụng: <i>Luật Việt Nam</i></p>